

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 295/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16/9/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thăng Long

Bà Lương Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 268/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lưu Văn Th, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2022, các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Lưu Văn Th trình bày:

Anh Lưu Văn Th và chị Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn do UBND xã H cấp ngày 06/01/2009. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bình thường cho đến tháng 4/2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình hai bên không hợp, chị T bỏ về bên ngoại ở, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay. Nay anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con: Anh chị có hai con chung là cháu Lưu Anh T, sinh ngày 18/9/2009 và cháu Lưu Nam Kh, sinh ngày 27/05/2012. Anh Th có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Anh Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị T vắng mặt, không đến Tòa án làm việc mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tại biên bản xác minh ngày 12/8/2022 ông Nguyễn Hữu Ngọc, bố đẻ chị T trình bày: Chị T và anh Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn đầy đủ theo quy định của pháp luật và thực hiện đầy đủ các thủ tục của công giáo. Vợ chồng anh Th, chị T có hai con chung là cháu Lưu Anh T và cháu Lưu Nam Kh. Hơn 1 tháng nay vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì ông Ngọc không biết, nhưng chị T đã về ở với bố mẹ, vợ chồng sống ly thân. Theo ông Ngọc, anh Th và chị T kết hôn theo đúng quy định của pháp luật và quy định của giáo hội nên ông Ngọc không đồng ý với việc anh Th xin ly hôn chị T. Do chị T vắng mặt tại nơi cư trú nên ông Ngọc xin nhận thay chị T các văn bản tố tụng của Tòa án, ông Ngọc cam đoan có trách nhiệm thông tin nội dung và giao ngay các văn bản đến chị T.

Tại bản tự khai ngày 16/8/2022, cháu Lưu Anh T và cháu Lưu Nam Kh đều có nguyện vọng xin được ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Lưu Văn Th được ly hôn chị Nguyễn Thị T. Về con chung: Đề nghị giao cả hai cháu Lưu Anh T và Lưu Nam Kh cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản: Anh Th không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc anh Lưu Văn Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Anh Lưu Văn Th làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị T và xin được nuôi con, bị đơn - chị T có địa chỉ thường trú tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của bị đơn:*

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn - chị Nguyễn Thị T vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án đã về tại địa phương làm việc nhưng chị T vắng mặt tại nơi cư trú, ông Nguyễn Hữu Ngọc là bố đẻ chị T nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án và cam đoan có trách nhiệm giao ngay cho chị T. Tòa

án đã tiến hành xác minh, ông Nguyễn Hữu Ngọc cho biết sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông đã giao ngay toàn bộ các văn bản của Tòa án cho chị T.

Tại phiên tòa ngày 14/9/2022, chị T vắng mặt không có lý do. Tòa án đã hoãn phiên tòa, ấn định thời gian xét xử lại vụ án và tổng đạt ngay Quyết định hoãn phiên tòa tới chị T. Tại phiên tòa lần thứ hai, chị T vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về Nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Anh Lưu Văn Th và chị Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã H, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống bình thường cho đến thời gian gần đây thì xảy ra mâu thuẫn và từ hơn 2 tháng nay chị T đã về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th, xử cho anh Th được ly hôn chị T.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng anh Th và chị T có hai con chung là cháu Lưu Anh T, sinh ngày 18/9/2009 và cháu Lưu Nam Kh, sinh ngày 27/05/2012. Anh Th xin được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu cấp dưỡng; cháu Lưu Anh T và cháu Lưu Nam Kh đều có nguyện vọng được ở với bố; quá trình giải quyết vụ án chị T không đến Tòa án làm việc, không thể hiện nguyện vọng nuôi con nên không thể giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng mà cần chấp nhận yêu cầu của anh Th, giao cả hai cháu Lưu Anh T và Lưu Nam Kh cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật và nguyện vọng của các cháu. Anh Th không yêu cầu chị T cấp dưỡng nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản và công nợ: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị T không thể hiện quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn anh Lưu Văn Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Văn Th được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. *Về con chung*: Giao cháu Lưu Anh T, sinh ngày 18/9/2009 và cháu Lưu Nam Kh, sinh ngày 27/05/2012 cho anh Lưu Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Th.

Sau khi ly hôn chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Chị T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Th.

3. *Về án phí*: Anh Lưu Văn Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2021/0010977 ngày 05/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh Th đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã H
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân